TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29**/*2019*/DS - ST
Ngày: 22/10/2019
V/v Đòi quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Chương - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Anh Đức

2. Ông Trương Văn Minh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Trang - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Thanh Trì - thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì – thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Sơn Cầm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 10/2019/TLST - DS ngày 23 tháng 01 năm 2019 tranh chấp về đòi quyền sử dụng đất theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2019/QĐXXST - DS ngày 11 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ***Bà Phạm Thị H - Sinh năm 1962.***

Ông Đinh Xuân T - Sinh năm 1957.

Chị Đinh Thị Kim D - Sinh năm 1987.

Anh Đinh Công B - Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ngõ 2, đội 7, thôn T, xã T, huyện T, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của ông T, chị D, anh B: bà Phạm Thị H (theo giấy ủy quyền ngày 28/02/2019), (có mặt).

Bị đơn: ***Ông Nguyễn Tiến T - Sinh năm 1965.***

Địa chỉ: Ngõ 1, đội 7, thôn T, xã T, huyện T, Hà Nội (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị O - Sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ngõ 12, đội 7, thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Ông Đào Duy Đ – Sinh năm 1959

Địa chỉ: Ngõ 7, đội 7, thôn T, xã T, huyện T, Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện ngày 12/6/2018 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là hộ gia đình ông Đinh Xuân T gồm có ông Đinh Xuân T, bà Phạm Thị H, chị ĐinhThị Kim D, anh Đinh Công B do bà Phạm Thị H đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Hộ gia đình ông Đinh Xuân T được nhà nước giao 1881m2 đất sản xuất nông nghiệp gồm 8 thửa đất thuộc các tờ bản đồ số 14, 15, 21, 25 xã T, huyện T, Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 934725, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 1179/2007/QĐ - UBND ngày 16/5/2007. Thời hạn sử dụng: 20 năm kể từ ngày 23/12/1999. Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

Gia đình ông T trồng lúa ổn định đến năm 2003 thì ông Nguyễn Tiến T làm dự án nuôi trồng thủy sản ở gần mảnh ruộng nhà ông T có diện tích 128m2 (thửa đất số 495, tờ bản đồ số 15 xã T) đến đặt vấn đề với ông T về việc ông T muốn đổi ruộng bà Nguyễn Thị O (diện tích 127m2, tờ bản đồ số 15, thửa số 493) lấy ruộng nhà ông T để tiện cho việc làm dự án. Khi đó gia đình ông T có 04 nhân khẩu là ông Đinh Xuân T gồm có ông Đinh Xuân T, bà Phạm Thị H, chị ĐinhThị Kim D, anh Đinh Công B do ông T là chủ hộ. Ông T đã đồng ý cùng với ông T thực hiện việc chuyển đổi, khi đổi ruộng ông T không nói gì với bà H mà tự quyết định. Đến đầu năm 2004 bà H mới biết việc ông T và ông T đổi ruộng cho nhau, bà H không đồng ý nên hai vợ chồng đã mâu thuẫn, cãi nhau. Nhưng do ông T đã đổi ruộng nên các thành viên trong gia đình cũng chấp nhận trồng lúa trên thửa ruộng nhà bà Nguyễn Thị O. Năm 2010, bà O đòi lại gia đình ông T thửa ruộng nhà bà O mà ông T đã chuyển đổi với ông T. Tuy không trực tiếp đổi ruộng với bà O nhưng do bà O là chủ sở hữu ruộng có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên gia đình ông T đã trả lại ruộng đất cho nhà bà O đồng thời yêu cầu ông T trả lại ruộng của gia đình mình, ông T đề nghị cho ông thời hạn 02 năm để hòa giải với nhà bà O trả lại ruộng cho nhà ông T nhưng không có kết quả. Gia đình ông T đã làm đơn đề nghị UBND xã T giải quyết nhưng hai bên không hòa giải được với nhau.

Gia đình ông T đề nghị Tòa án giải quyết: buộc ông Nguyễn Văn T trả lại diện tích đất ruộng 128m^2, tại thửa số 495, tờ bản đồ số 15 xã T đã được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 934725, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 1179/2007/QĐ-UBND ngày 16/5/2007 mang tên hộ gia đình ông Đinh Xuân T.

**** Bị đơn ông Nguyễn Tiến T trình bày:***

Do có nhu cầu chuyển đổi làm kinh tế ông T đã đến đặt vấn đề với gia đình ông T về việc đổi ruộng nhà ông T. Theo đó ông T được sử dụng 128m2

đất ruộng nhà ông T (thửa số 495, tờ bản đồ số 15 xã T) còn nhà ông T sử dụng 127m2 đất ruộng của nhà bà Nguyễn Thị O (thửa số 493 tờ bản đồ số 15 xã T). Ông T đã đồng ý và ký vào giấy tờ chuyển đổi. Việc chuyển đổi được thực hiện giữa ông T và ông T. Còn việc bà H và các con ông T, bà H có biết hay đồng ý không thì ông T không biết. Sau khi đồng ý chuyển đổi, ông T đã làm hồ sơ chuyển đổi 1 lúa, 1 cá gửi UBND xã T và đã được UBND xã đồng ý phê duyệt, ông T đã sử dụng ổn định nuôi trồng thủy sản từ đầu năm 2004. Đến năm 2013 thì bà H là vợ ông T đến đòi, ông T có nói là sẽ trả lại bằng ruộng canh tác ngoài đồng nhưng bà H không nghe. Hai bên đã xảy ra mâu thuẫn.

Nay bà Hằng đại diện cho gia đình ông T yêu cầu ông T trả lại gia đình bà diện tích đất ruộng 128m^2 tại thửa số 495, tờ bản đồ số 15 xã T. Ông T đồng ý bàn giao lại diện tích đất bà H yêu cầu (theo sơ đồ thửa đất UBND xã T đã xác nhận).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đào Duy Đ trình bày:***

Năm 2003 do có nhu cầu làm kinh tế nên ông Đ và ông T có cùng nhau bàn bạc để làm dự án chuyển đổi 1 lúa, 1 cá. Ông Đ chỉ cùng làm với ông T còn mọi giấy tờ thủ tục hồ sơ do ông T làm hết. Trong diện tích đất ông Đ đang sử dụng có 128m^2 đất tại thửa số 495, tờ bản đồ số 15 xã T của nhà bà H. Hiện nay diện tích đất trên ông Đ đang quản lý, sử dụng trồng một số cây ăn quả.

Về việc bà H đại diện hộ gia đình ông T yêu cầu ông T trả lại gia đình bà diện tích đất ruộng 128m^2, tại thửa số 495, tờ bản đồ số 15 xã T: Ông Đ đồng ý bàn giao lại diện tích đất trên cho bà H (theo sơ đồ thửa đất UBND xã T đã xác nhận). Ông Đ đề nghị bà H hỗ trợ các cây cối và các công trình mà ông Đ đang sử dụng trên đất là 5.000.000 đồng. Nếu bà H không đồng ý hỗ trợ thì ông Đ đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, ông Đ không có yêu cầu độc lập gì với nguyên đơn và bị đơn.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị O trình bày:***

Gia đình bà O được nhà nước giao đất nông nghiệp cho 05 nhân khẩu trong đó có 02 thửa ruộng: 01 thửa ở khu cánh đồng NĐ ngay sát thửa ruộng nhà ông Đào Duy Đ và 01 thửa ruộng ở khu cánh đồng Cửa Quán ngay gần ruộng nhà bà Phạm Thị H. Do đó, ông Đ có thỏa thuận với bà O để bà O sử dụng thửa ruộng nhà ông Đ ở khu cánh đồng NĐ còn ông Đ sử dụng thửa ruộng nhà bà O ở khu cánh đồng Cửa Quán. Sau khi nhận ruộng của bà O ở khu CQ ông Đ và ông T thỏa thuận lại đổi thửa ruộng của nhà bà O lấy thửa ruộng của nhà bà H ông T (Thửa 495 (1) tờ bản đồ số 15 xã T để thuận lợi cho việc làm dự án 1 lúa, 1 cá. Đến năm 2013 nhà nước có chủ trương dồn điền đổi thửa ông Đạt đã đặt vấn đề lấy lại thửa ruộng ở khu NĐ và trả lại cho bà O thửa ruộng ở khu CQ, bà O đã đồng ý trả lại ruộng cho nhà ông Đ để nhận lại ruộng nhà mình. Giữa gia đình bà O và gia đình ông Đ không còn quyền lợi, nghĩa vụ gì với nhau và không có tranh chấp gì. Việc đổi ruộng giữa nhà bà H, ông T và ông T, ông Đ bà O không liên quan gì, không tranh chấp với ai, không có quyền lợi, nghĩa vụ gì.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn là hộ gia đình ông Đinh Xuân T do bà Phạm Thị H đại diện theo ủy quyền giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án: Buộc ông Nguyễn Tiến T trả lại diện tích đất ruộng 128m^2 tại thửa số 495, tờ bản đồ số 15 xã T đã được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 934725, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 1179/2007/QĐ-UBND ngày 16/5/2007 mang tên hộ gia đình ông Đinh Xuân T.

- Bị đơn là ông Nguyễn Tiến T đồng ý trả lại cho gia đình ông Đinh Xuân T diện tích đất ruộng 128m^2 tại thửa số 495, tờ bản đồ số 15 xã T, huyện T, Hà Nội. Ông T không có yêu cầu gì đối với gia đình ông T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đào Duy Đ đồng ý bàn giao lại diện tích đất ruộng 128m^2 tại thửa số 495, tờ bản đồ số 15 xã T, huyện T, Hà Nội cho gia đình ông Đinh Xuân T. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc ông yêu cầu bà H hỗ trợ đối với cây cối, tài sản trên đất. Ông Đ đã được Tòa án giải thích rõ các quy định của pháp luật nhưng không có yêu cầu độc lập đối với nguyên đơn và bị đơn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị O vắng mặt do có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử điều khiển phiên tòa theo đúng trình tự, thủ tục. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Nguyên đơn là Hộ gia đình ông Đinh Xuân T đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Tiến T trả lại diện tích đất ruộng 128m^2, tại thửa số 495, tờ bản đồ số 15 xã T đã được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 934725, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 1179/2007/QĐ-UBND ngày 16/5/2007 mang tên hộ gia đình ông Đinh Xuân T. Nay ông T là người giao dịch đổi đất với gia đình ông T, ông Đ là người đang trực tiếp sử dụng đất đều có ý kiến đồng ý trả lại cho gia đình bà H diện tích 128m2 đất ruộng nói trên nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông T và ông Đ trả lại đất cho gia đình ông Đinh Xuân T.

Đối với quan điểm của ông Đạt đề nghị gia đình ông T hỗ trợ số tiền 5.000.000 đồng: Việc ông Đ sử dụng diện tích 128m2 đất của hộ gia đình ông T là do ông T bàn giao không liên quan đến bà H nên việc bà H có đồng ý hỗ trợ cho ông hay không là do bà H tự quyết định, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu bà H không đồng ý hỗ trợ ông Đạt thì đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông T, ông Đ tự giải phóng mặt bằng để bàn giao lại ruộng cho gia đình ông T.

Bị đơn phải chịu án phí DSST không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Về việc xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị O vắng mặt do có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà O.

* Về nội dung: Căn cứ vào lời khai thống nhất của các bên đương sự và các tài liệu, chứng cứ thu thập được Hội đồng xét xử thấy:

Hộ gia đình ông Đinh Xuân T gồm các thành viên: Ông Đinh Xuân T, bà Phạm Thị H, chị Đinh Thị Kim D, anh Đinh Công B được Nhà nước giao 1881m2 đất sản xuất nông nghiệp theo Nghị định 64/CP của Chính Phủ tại xã T, huyện T, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 934725, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 1179/2007/QĐ - UBND ngày 16/5/2007. Trong các thửa đất gia đình bà H được giao có thửa đất số 495 (1) tờ bản đồ số 15 xã T, diện tích 128m^2 ở khu cánh đồng CQ. Năm 2003, Ủy ban nhân dân huyện T có chủ trương khuyến khích các hộ nông dân có đất sản xuất ở vùng trũng chuyển đổi mô hình sản xuất từ cấy lúa không ổn định sang mô hình vừa trồng lúa vừa nuôi cá hoặc chỉ nuôi cá. Gia đình ông Nguyễn Tiến T đã có đơn đề nghị chuyển đổi trên diện tích đất sản xuất nông nghiệp là 4193m2, bao gồm 3887m2 đất ruộng thuê của các hộ và ruộng của gia đình ông T là 306m2. Trong số diện tích đất ông T thuê (đổi) của các hộ gia đình có diện tích 128m2 đất ruộng thuộc thửa đất số 495 (1), tờ bản đồ số 15 xã Tcủa gia đình ông Đinh Xuân T. Sau khi đổi ruộng với gia đình ông T, ông T đã giao thửa ruộng này cho ông Đào Duy Đ sử dụng và nhận 127m2 đất ruộng nhà bà Nguyễn Thị O (thửa số 493 tờ bản đồ số 15 xã T) do ông Đ bàn giao để đổi cho gia đình ông Đinh Xuân T sử dụng. Do ông Đ và bà O thống nhất trả lại ruộng hai bên đã đổi cho nhau nên bà O đòi lại ruộng của nhà bà O do gia đình ông T đang quản lý, sử dụng. Do bị bà O đòi lại ruộng nên gia đình ông T cũng đòi lại ruộng của gia đình mình mà ông Đạt đang quản lý sử dụng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Tiến T và ông Đào Duy Đ đều có quan điểm đồng ý trả lại diện tích 128m2 đất ruộng thuộc thửa đất số 495 (1) tờ bản đồ số 15 xã T cho gia đình ông Đinh Xuân T nên ghi nhận sự tự nguyện ông T và ông Đ.

Về ý kiến của ông Đào Duy Đ kiến nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu gia đình ông Đinh Xuân T hỗ trợ cho ông Đạt các tài sản, cây cối trên đất với số tiền 5.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy: Ông Đào Duy Đ sử dụng 128m2 đất ruộng của gia đình ông T là do ông T đổi ruộng với gia đình ông T và bàn giao cho ông Đ, giữa ông Đ và gia đình ông T không có thỏa thuận gì về quyền, nghĩa vụ khi sử dụng đất. Quá trình giải quyết vụ án ông Đ cũng không có đơn yêu cầu độc lập với nguyên đơn, bị đơn nên không có căn cứ để xem xét kiến nghị của ông Đ. Việc có hỗ trợ cho ông Đ hay không là do sự tự nguyện của gia đình ông T, nay bà H đại diện hộ gia đình ông T không đồng ý hỗ trợ cho ông Đ nên ông Đ có trách nhiệm tháo dỡ tài sản, di dời cây cối trên đất để trả lại đất cho gia đình ông T.

Về án phí: Ông Nguyễn Tiến T phải chịu án phí dân sự không có giá ngạch

theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại điều 271, điều 273 bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 164, Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 9 Điều 26 và các điều 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của hộ gia đình ông Đinh Xuân T gồm ông Đinh Xuân T, bà Phạm Thị H, chị Đinh Thị Kim D, anh Đinh Công B về việc đòi quyền sử dụng đất đối với ông Nguyễn Tiến T:

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Tiến T, ông Đào Duy Đ về việc ông T, ông Đ tự nguyện trả lại 128m2 đất ruộng thuộc thửa đất số 495 (1) tờ bản đồ số 15 xã T, huyện T, Hà Nội cho hộ gia đình ông Đinh Xuân T.

Ông Đào Duy Đ có nghĩa vụ tháo dỡ tài sản, di dời cây cối trên đất để trả lại mặt bằng cho hộ gia đình ông Đinh Xuân T.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Tiến T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Trả lại cho gia đình ông Đinh Xuân Thiệp gồm ông Đinh Xuân T, bà Phạm Thị H, chị Đinh Thị Kim D, anh Đinh Công B 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008508 ngày 22/01/2019.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đào Duy Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7

và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chương

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT

Vụ án dân sự thụ lý số 10/2019/TLST – DS ngày 23/01/2019

Nguyên đơn: ***Bà Phạm Thị Hằng – Sinh năm 1962.***

Ông Đinh Xuân Thiệp – Sinh năm 1957.

Chị Đinh Thị Kim Duyên – Sinh năm 1987.

Anh Đinh Công Bằng – Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ngõ 2, đội 7, thôn Thượng Phúc, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của ông Thiệp, chị Duyên, anh Bằng: bà Phạm Thị Hằng (theo giấy ủy quyền ngày 28/02/2019).

Bị đơn: ***Ông Nguyễn Tiến Thụ - Sinh năm 1965.***

Địa chỉ: Ngõ 1, đội 7, thôn Thượng Phúc, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Oanh – Sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ngõ 12, đội 7, thôn Thượng Phúc, Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

- Ông Đào Duy Đạt – Sinh năm 1959

Địa chỉ: Ngõ 7, đội 7, thôn Thượng Phúc, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Tại đơn khởi kiện ngày 12/6/2018 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là hộ gia đình ông Đinh Xuân Thiệp gồm có ông Đinh Xuân Thiệp, bà Phạm Thị Hằng, chị ĐinhThị Kim Duyên, anh Đinh Công Bằng do bà Phạm Thị Hằng đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Hộ gia đình ông Đinh Xuân Thiệp được nhà nước giao đất sản xuất nông nghiệp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 934725, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 1179/2007/QĐ-UBND ngày 16/5/2007 gồm 8 thửa đất có diện tích 1881m2 thuộc tờ bản đồ số 25,21,15,14 xã Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội. Thời hạn sử dụng: 20 năm kể từ ngày 23/12/1999. Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

Gia đình ông Thiệp trồng lúa ổn định đến năm 2003 thì gia đình ông Thụ làm dự án nuôi trồng thủy sản ở gần mảnh ruộng của gia đình ông Thiệp (có diện tích 128m2 tại thửa đất số 495, tờ bản đồ số 15 xã Tả Thanh Oai) có đến đặt vấn đề với ông Thiệp về việc ông Thụ muốn đổi ruộng bà Nguyễn Thị Oanh (tờ bản đồ số 15, thửa số 493, diện tích 127m2) lấy ruộng nhà ông Thiệp để tiện cho việc làm dự án. Khi đó gia đình ông Thiệp có 04 nhân khẩu là ông Đinh Xuân Thiệp gồm có ông Đinh Xuân Thiệp, bà Phạm Thị Hằng, chị ĐinhThị Kim Duyên, anh Đinh Công Bằng do ông Thiệp là chủ hộ. Ông Thiệp đã đồng ý và hai bên đã thực hiện việc chuyển đổi, khi đổi ruộng ông Thiệp không nói gì với bà Hằng mà tự quyết định. Đến đầu năm 2004 bà Hằng mới biết việc ông Thiệp và ông Thụ đổi ruộng cho nhau, bà Hằng không đồng ý nên hai vợ chồng đã mâu thuẫn, cãi nhau. Nhưng do ông Thiệp đã đổi ruộng nên các thành viên trong gia đình cũng chấp nhận trồng lúa trên diện tích đất nông nghiệp nhà bà Nguyễn Thị Oanh.

Năm 2010, bà Oanh đòi lại diện tích đất ruộng mà ông Thụ đã đổi lấy ruộng của gia đình ông Thiệp, gia đình ông Thiệp đã trả lại ruộng đất cho nhà bà Oanh và yêu cầu ông Thụ trả lại diện tích đất nông nghiệp mà gia đình ông đã đổi cho ông Thụ lấy ruộng nhà bà Oanh nhưng ông Thụ nói cho ông thời hạn 02 năm để hòa giải với nhà cô Oanh trả lại ruộng cho nhà ông Thiệp nhưng không có kết quả. Gia đình ông Thiệp đã làm đơn ra xã hòa giải nhưng không thành.

Gia đình ông Thiệp đề nghị Tòa án giải quyết: buộc ông Nguyễn Văn Thụ trả lại diện tích đất ruộng 128m^2, tại thửa số 495, tờ bản đồ số 15 xã Tả Thanh Oai đã được UBND huyện Thanh Trì cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 934725, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 1179/2007/QĐ-UBND ngày 16/5/2007 mang tên hộ gia đình ông Đinh Xuân Thiệp.

**** Bị đơn ông Nguyễn Tiến Thụ trình bày:***

Do có nhu cầu chuyển đổi làm kinh tế. ông Thụ đã đến đặt vấn đề với gia đình ông Thiệp về việc đổi ruộng nhà ông Thiệp. Theo đó ông Thụ được sử dụng 128m2 đất ruộng nhà ông Thiệp. còn nhà ông Thiệp sử dụng 127m2 đất ruộng của nhà bà Nguyễn Thị Oanh. Ông Thiệp đã đồng ý và ký vào giấy tờ chuyển đổi. Việc chuyển đổi được thực hiện giữa ông Thụ và ông Thiệp. Còn việc bà Hằng và các con ông Thiệp, bà Hằng có biết hay đồng ý không thì ông Thụ không biết. Sau khi đồng ý chuyển đổi, ông Thụ đã làm hồ sơ chuyển đổi 1 lúa, 1 cá gửi UBND xã Tả Thanh Oai và đã được UBND xã đồng ý phê duyệt, ông Thụ đã sử dụng ổn định nuôi trồng thủy sản từ đầu năm 2004. Đến năm 2013 thì bà Hằng là vợ ông Thiệp đến đòi, ông Thụ có nói là sẽ trả lại bằng ruộng canh tác ngoài đồng nhưng bà Hằng không nghe. Hai bên đã xảy ra mâu thuẫn.

Nay bà Hằng đại diện cho gia đình ông Thiệp yêu cầu ông Thụ trả lại gia đình bà diện tích đất ruộng 128m^2, tại thửa số 495, tờ bản đồ số 15 xã Tả Thanh Oai đã được UBND huyện Thanh Trì cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 934725, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 1179/2007/QĐ-UBND ngày 16/5/2007 mang tên hộ gia đình ông Đinh Xuân Thiệp. Ông Thụ có quan điểm: ông Thụ đồng ý bàn giao lại diện tích đất bà Hằng yêu cầu theo như trích lục mà UBND xã Tả Thanh Oai đã xác nhận.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đào Duy Đạt trình bày:***

Năm 2003 do có nhu cầu làm kinh tế nên ông Đạt và ông Thụ có cùng nhau bàn bạc để làm dự án chuyển đổi 1 lúa, 1 cá. Ông Đạt chỉ cùng làm với ông Thụ còn mọi giấy tờ thủ tục hồ sơ do ông Thụ làm hết. Trong diện tích đất ông Đạt đang sử dụng có 128m^2 đất tại thửa số 495, tờ bản đồ số 15 xã Tả Thanh Oai của nhà bà Hằng. Hiện nay diện tích đất trên tôi đang quản lý và sử dụng trồng cây ăn quả.

Đối với yêu cầu của bà Hằng yêu cầu ông Thụ trả lại gia đình bà diện tích đất ruộng 128m^2, tại thửa số 495, tờ bản đồ số 15 xã Tả Thanh Oai đã được UBND huyện Thanh Trì cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 934725, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 1179/2007/QĐ-UBND ngày 16/5/2007 mang tên hộ gia đình ông Đinh Xuân Thiệp: Ông Đạt đồng ý bàn giao lại diện tích đất trên cho bà Hằng theo như trích lục mà UBND xã Tả Thanh Oai đã xác nhận, đề nghị bà Hằng hỗ trợ các cây cối và các công trình mà ông Đạt đang sử dụng trên đất như kết quả xem xét hiện trạng mà Tòa án đã xem xét là 5.000.000 đồng. Nếu bà Hằng không đồng ý hỗ trợ thì ông Đạt đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, ông Đạt không có yêu cầu độc lập gì với nguyên đơn và bị đơn.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Oanh trình bày:***

Gia đình bà Oanh được nhà nước giao đất nông nghiệp cho 05 nhân khẩu trong đó có 02 thửa ruộng: 01 thửa ở khu cánh đồng Nội Đầm ngay sát thửa ruộng nhà ông Đào Duy Đạt và 01 thửa ruộng ở khu cánh đồng Cửa Quán ngay gần ruộng nhà bà Phạm Thị Hằng. Do đó, ông Đạt có thỏa thuận với bà Oanh để bà Oanh sử dụng thửa ruộng nhà ông Đạt ở khu cánh đồng Nội Đầm còn ông Đạt sử dụng thửa ruộng nhà bà Oanh ở khu cánh đồng Cửa Quán. Sau khi nhận ruộng của bà Oanh ở khu Cửa Quán ông Đạt và ông Thụ thỏa thuận lại đổi thửa ruộng của nhà bà Oanh lấy thửa ruộng của nhà bà Hằng ông Thiệp (Thửa 495 (1) tờ bản đồ số 15 xã Tả Thanh Oanh để thuận lợi cho việc làm dự án 1 lúa, 1 cá.

Đến năm 2013 nhà nước có chủ trương dồn điền đổi thửa ông Đạt đã đặt vấn đề lấy lại thửa ruộng ở khu Nội Đầm và trả lại cho bà Oanh thửa ruộng ở khu Cửa Quán, bà Oanh đã đồng ý trả lại ruộng cho nhà ông Đạt để nhận lại ruộng nhà mình. Giữa gia đình bà Oanh và gia đình ông Đạt không còn quyền lợi, nghĩa vụ gì với nhau và không có tranh chấp gì. Việc đổi ruộng giữa nhà bà

Hằng, ông Thiệp và ông Thụ, ông Đạt bà Oanh không liên quan gì, không tranh chấp với ai, không có quyền lợi, nghĩa vụ gì.

QUAN ĐIỂM, ĐỀ XUẤT CỦA THẨM PHÁN

Gia đình ông Đinh Xuân Thiệp, bà Phạm Thị Hằng được Nhà nước giao đất sản xuất nông nghiệp theo Nghị định 64/CP của Chính Phủ tại xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Hà Nội. Trong các thửa đất gia đình bà Hằng được giao có thửa đất số 495, tờ bản đồ số 15 xã Tả Thanh Oai, diện tích 128m^2, đã được UBND huyện Thanh Trì cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 934725, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 1179/2007/QĐ -UBND ngày 16/5/2007. Tại thời điểm được giao đất, hộ gia đình ông Đinh Xuân Thiệp gồm có các thành viên: Ông Đinh Xuân Thiệp (sinh năm 1957), bà Phạm Thị Hằng (sinh năm 1962), chị Đinh Thị Kim Duyên(sinh năm 1987), anh Đinh Công Bằng (sinh năm 1990). Sau khi được giao đất gia đình ông Thiệp đã tăng gia, sản xuất trồng rau, trồng lúa trên diện tích đất được giao. Năm 2003, Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì có chủ trương khuyến khích các hộ nông dân có đất sản xuất ở vùng trũng chuyển đổi mô hình sản xuất từ cấy lúa không ổn định sang mô hình vừa trồng lúa vừa nuôi cá hoặc chỉ nuôi cá. Gia đình ông Nguyễn Tiến Thụ đã có đơn đề nghị chuyển đổi trên diện tích đất sản xuất nông nghiệp là 4193m2, bao gồm 3887m2 đất ruộng thuê của các hộ và ruộng của gia đình ông Thụ là 306m2. Trong số diện tích đất ông Thụ thuê (đổi) của các hộ gia đình có diện tích 128m2 đất ruộng thuộc thửa đất số 495, tờ bản đồ số 15 xã Tả Thanh Oai của gia đình ông Đinh Xuân Thiệp.Sau khi đổi ruộng với gia đình ông Thiệp, ông Thụ đã giao thửa ruộng này cho ông Đào Duy Đạt sử dụng và nhận 127m2 đất ruộng nhà bà Nguyễn Thị Oanh do ông Đạt bàn giao để giao cho gia đình ông Đinh Xuân Thiệp sử dụng. Do ông Đạt và bà Oanh đã thống nhất trả lại ruộng đã đổi cho nhau nên bà Oanh đã đòi lại ruộng do của mình mà gia đình ông Thiệp đang quản lý, sử dụng, vì vậy gia đình ông Thiệp khởi kiện đòi lại ruộng của gia đình mình đã đổi cho ông Thụ hiện do ông Đạt đang quản lý sử dụng. Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Tiến Thụ và ông Đào Duy Đạt đều có quan điểm đồng ý trả lại diện tích 128m2 đất ruộng thuộc thửa đất số 495 (1) tờ bản đồ số 15 xã Tả Thanh Oai cho gia đình ông Đinh Xuân Thiệp nên ghi nhận sự tự nguyện ông Thụ và ông Đạt.

Về ý kiến của ông Đào Duy Đạt đề nghị gia đình ông Đinh Xuân Thiệp hỗ trợ các công trình trên đất và cây cối số tiền 5.000.000 đồng. Hội đồng xét xử

thấy: Ông Đào Duy Đạt sử dụng 128m2 đất ruộng của gia đình ông Thiệp là do ông Thụ đổi ruộng với gia đình ông Thiệp và bàn giao cho ông Đạt. Giữa ông Đạt và gia đình ông Thiệp không có thỏa thuận gì về quyền, nghĩa vụ khi sử dụng đất, quá trình giải quyết vụ án ông Đạt cũng không có đơn yêu cầu độc lập với nguyên đơn, bị đơn. Do đó, không có căn cứ để buộc bà Hằng phải thanh toán cho ông Đạt giá trị tài sản trên đất, cây cối là 5.000.000 đồng như đề nghị của ông Đạt, cần buộc ông Đạt tháo dỡ tài sản trên đất, di dời cây cối để trả lại đất cho gia đình ông Thiệp.

Người báo cáo